**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2025/HS-ST
Ngày: 14/5/2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**La Trí Th** (bị cáo khai tên thường gọi là Cấu); Sinh ngày: 09/5/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: BD/AC đường AF, Phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: IH đường ML, Phường BTĐA, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Vương T và bà: Đặng Bội V; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Đặng Ngọc Tr (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2024; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/10/2024.

Tiền án:

- Ngày 27/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 408/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2014 và đã thi hành xong án phí ngày 01/4/2013 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 827/GCN-CHXHPT của Trại giam Thạnh Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 3630/CCTHADS ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 102/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018 và đã thi hành xong án phí ngày 10/9/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 507/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 40/CCTHADS-VP ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo chưa nộp 10.000.000 đồng tiền phạt theo Quyết định thi hành án số: 16/QĐ/CCTHADS ngày 01/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT (Công văn trả lời xác minh số: 277/CCTHADS ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 134/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2023 và đã thi hành xong án phí ngày 26/12/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 654/GCN của Trại giam Huy Khiêm và Phiếu trả lời xác minh số: 2063/PXM-CCTHADS ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Bà Tăng Hoàng Anh T1; Sinh năm: 1990; Thường trú: Căn hộ DBF Chung cư TT - số DDDI đường NCP, Phường TTA, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ AADA Chung cư AC - Số AHD đường TVK, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Zhang Hong L (Trương Hồng L); Sinh năm: 1989; Thường trú: AE nhà số H, đường số EC, huyện TTCC, HK, Trung Quốc; Tạm trú: ADD, đường C, khu phố AA, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hoàng Kim T2; Sinh năm: 1990; Thường trú: Căn hộ DCE Chung cư TT - số DDDI đường NCP, Phường TTA, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ AADA Chung cư AC - Số AHD đường TVK, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2024 đến ngày 20/3/2024, La Trí Th, Giang Hồng P đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận F và quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 09/3/2024, Giang Hồng P gọi điện thoại rủ La Trí Th đi giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, đồng thời kêu Th đến phòng trọ

số H, địa chỉ DE/BCA đường ĐNX, phường BTĐ, quận BT gặp Phạm Ngọc K (không rõ lai lịch) lấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 59U1-915.90 chạy qua đường MGX, quận BT đón P, Th đồng ý. Sau khi lấy được xe, Thành điều khiển chở P lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản. Khi chạy đến đường số CB, Phường J, Quận F, Phong phát hiện ông Hoàng Kim T2 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-762.59 chở bà Tăng Hoàng Anh T1 ngồi sau lưu thông cùng chiều phía trước và trên vai phải bà T1 có đeo 01 túi xách (bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Zflip 4, 04 thẻ ngân hàng và một số giấy tờ tùy thân), nên nói cho Th biết, Th liền điều khiển xe bám theo. Khi đến trước nhà số H đường số CB, Phường J, Quận F, Th cho xe chạy lên áp sát bên phải xe ông T2 để P ngồi sau chồm người qua dùng tay trái giật chiếc túi xách trên vai bà T1, xong Th vọt xe tẩu thoát. Sau đó, Th chở P chạy đến bãi đất trống bên hông nhà số AI đường CA, phường BHHB, quận BT để P xuống xe, còn Th đem xe về trả cho K. Một lúc sau, P gọi nói cho Th biết bên trong túi xách có 02 chiếc điện thoại di động và Ph đã bán được 2.400.000 đồng. Sau đó, Thành đến điểm hẹn bên hông nhà số BD/CB đường MGX, phường BHHA, quận BT gặp P lấy 1.100.000 đồng tiêu xài.

Vụ thứ hai: Sau khi thống nhất cùng nhau đi giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 18 giờ ngày 20/3/2024, La Trí Th điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở Giang Hồng P lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản. Khi chạy đến giao lộ đường số F - đường số AI, phường BTĐB, quận BT, cả hai phát hiện ông Zhang Hong L (Quốc tịch Trung Quốc) đang đứng sử dụng điện thoại, Th liền cho xe quay lại áp sát ông Zhang Hong L để P ngồi sau giật chiếc điện thoại của ông Zhang Hong L, xong Th vọt xe tẩu thoát về hướng đường MGX. Trên đường đi, P nói cho Th biết tài sản giật được là chiếc điện thoại di động Iphone 15 Pro Max và P kêu Th xuống xe để P đem chiếc điện thoại di bán. Sau khi bán được chiếc điện thoại vừa giật được của ông Zhang Hong L, P chia cho Th 2.000.000 đồng.

Về phía các ông, bà Zhang Hong L, Tăng Hoàng Anh T1, sau khi bị cướp giật tài sản đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập La Trí Th lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Th khai nhận đã cùng Giang Hồng P thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản như nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 118/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận BT đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max màu đen, dung lượng 256Gb (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 20/3/2024, có giá là: 25.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 8 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 09/3/2024 như sau:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64Gb màu vàng (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%), có giá là: 5.300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Zflip 4, dung lượng 128Gb màu tím (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%), có giá là: 6.300.000 đồng.

Còn 01 túi xách hiệu LYN màu xám (bị hại khai mua mới vào tháng 6/2023 với giá 2.000.000 đồng, còn khoảng 80% giá trị sử dụng), do không cung cấp đầy đủ thông tin, hóa đơn, mã sản phẩm, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an quận BT ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 201/QĐ-ĐCSHS). Ngày 25 tháng 10 năm 2024, ra Quyết định khởi tố bị can đối với La Trí Th về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 680/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 101/QĐ-ĐCSHS). Ngày 11 tháng 10 năm 2024, ra Quyết định khởi tố bị can đối với La Trí Th về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 245/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định nhập vụ án hình sự «Cướp giật tài sản» xảy ra ngày 09/3/2024 tại Phường 10, Quận 6 và ngày 20/3/2024 tại phường Bình Trị Đông B, quận BT (Quyết định số: 231/QĐ-ĐCSHS).

Từ dữ liệu tập tin video được trích xuất từ Camera và lời khai của La Trí Th, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định người cùng La Trí Th thực hiện hành vi cướp giật tài sản là Giang Hồng P; Sinh ngày: 19/10/1993; Hộ khẩu thường trú: CBG/AB đường LBT, Phường H, Quận AA, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: AAE/CA đường Lê Văn Quới, khu phố B, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Giang Văn D và bà Lê Thị Thanh L1, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 15 tháng 3 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định truy tìm đối với Phong (Quyết định số: 634/QĐ-TT). Khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-Q6 ngày 24 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo La Trí Th về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo La Trí Th khai nhận chính bị cáo đã cùng với Giang Hồng P sử dụng xe gắn máy thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản. Cụ thể: Trưa ngày 09/3/2024, bị cáo và Phong sử dụng xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 59U1-915.90 giật của bà Tăng Hoàng Anh T1 01 túi xách màu xám (bên trong túi xách có 02 chiếc điện thoại di động) tại trước nhà số H đường số CB,

Phường J, Quận F; tối ngày 20/3/2024, bị cáo và P sử dụng xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 59U1-915.90 (nhưng P đã dùng decal dán lên biển số) giật của ông Zhang Hong L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng tại giao lộ đường số F - đường số AI, phường BTĐB, quận BT như nội dung bản cáo trạng nêu. Nay, bị cáo đồng ý bồi thường trị giá 02 chiếc điện thoại di động mà bị cáo và Giang Hồng P đã chiếm đoạt theo yêu cầu của bà Tăng Hoàng Anh T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo La Trí Th như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo La Trí Th từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo La Trí Th bồi thường cho bị hại Tăng Hoàng Anh T1 trị giá 02 chiếc điện thoại di động mà bị cáo chiếm đoạt là 11.600.000 đồng.

Riêng bị hại Zhang Hong L không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản xảy ra tại giao lộ đường số 6 - đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận BT vào tối ngày 20/3/2024) do ông Phạm Văn Hiếu cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Công an phường Bình Trị Đông B, quận BT; 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản xảy ra ngày 09/3/2024), đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Công an Phường 10, Quận 6 và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai La Trí Th) đã được niêm phong, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo La Trí Th nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Tăng Hoàng Anh T1, Zhang Hong L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo La Trí Th tại phiên tòa với dữ liệu tập tin video được trích xuất từ Camera; Khám nghiệm hiện trường ngày 09/3/2024 và Thực nghiệm điều tra ngày 11/10/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Khám nghiệm hiện trường ngày 21/3/2024 và Thực nghiệm điều tra ngày 20/11/2024 của Công an quận BT (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 118/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận BT và số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Tăng Hoàng Anh T1, Zhang Hong L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo La Trí Th đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo La Trí Th đã cùng với một người tên Giang Hồng P dùng xe gắn máy nhãn Yamaha Exciter làm phương tiện để thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản. Cụ thể, cướp giật của bà Tăng Hoàng Anh T1 01 túi xách (bị hại khai túi xách hiệu LYN màu xám), bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro dung lượng 64Gb màu vàng trị giá 5.300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Zflip 4 màu tím dung lượng 128Gb trị giá 6.300.000 đồng, 04 thẻ ngân hàng và một số giấy tờ tùy thân tại trước nhà số 08 đường số CB, Phường J, Quận F vào trưa ngày 09/3/2024; cướp giật của ông Zhang Hong L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max màu đen, dung lượng 256Gb trị giá 25.000.000 đồng tại giao lộ đường số F - đường số AI, phường BTĐB, quận BT vào tối ngày 20/3/2024 (tổng trị giá tài sản mà bị cáo và Giang Hồng P chiếm đoạt là 36.600.000 đồng. Riêng chiếc túi xách, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá). Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì Giang Hồng P là người chủ động rủ rê, ngoài việc chuẩn bị phương tiện (xe gắn máy), P còn là người phát hiện bị hại có tài sản, trực tiếp giật tài sản, sau đó đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho Phong trong việc chiếm đoạt tài sản và chở P tẩu thoát. Tuy nhiên, hiện P đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ

vai trò đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo La Trí Th về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Mặt khác, bản thân bị cáo La Trí Th đã 03 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 27/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận BT xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Hành vi của bị cáo La Trí Th và đồng phạm là liều lĩnh, táo bạo. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội.

[3.4] Bị cáo La Trí Th là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, chơi game mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo La Trí Th đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo La Trí Th là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình

tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo La Trí Th còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại:

[8.1] Bị cáo La Trí Th đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của bà Tăng Hoàng Anh T1 01 chiếc túi xách, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro dung lượng 64Gb màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Zflip 4 màu tím dung lượng 128Gb, 04 thẻ ngân hàng và một số giấy tờ tùy thân. Tại phiên tòa, bà Thư vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bà Thư yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà trị giá các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt (theo Biên bản ghi lời khai ngày 22/8/2024 của Cơ quan điều tra Công an Quận 6 - BL215, 216). Xét yêu cầu của bà Thư là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Và theo định giá ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro là 5.300.000 đồng, trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Zflip 4 là 6.300.000 đồng (tổng cộng là 11.600.000 đồng), nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bà Thư 11.600.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Tăng Hoàng Anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo La Trí Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo La Trí Th còn phải trả bà Tăng Hoàng Anh T1 khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.2] Riêng chiếc túi xách hiệu LYN màu xám (do bà Thư không cung cấp đầy đủ thông tin, hóa đơn, mã sản phẩm, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá) và các tài sản bị thiệt hại khác (chi phí làm lại thẻ ngân hàng và các giấy tờ tùy thân), nếu sau này bà Thư có yêu cầu bị cáo La Trí Th bồi thường thì bà Thư có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[8.3] Đối với ông Zhang Hong L, tại Cơ quan điều tra Công an quận BT đã được nghe giải thích quyền yêu cầu bồi thường, nhưng ông Zhang Hong Liang không yêu cầu (theo Biên bản ghi lời khai ngày 25/11/2024 của Cơ quan điều tra Công an quận BT - BL112). Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không

trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cũng không buộc bị cáo La Trí Th nộp lại số tiền mà bị cáo được chia từ việc bán chiếc điện thoại của ông Zhang Hong L để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản xảy ra tại giao lộ đường số 6 - đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận BT vào tối ngày 20/3/2024) do ông Phạm Văn Hiếu cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Công an phường Bình Trị Đông B, quận BT; 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản xảy ra ngày 09/3/2024), đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Công an Phường 10, Quận 6 và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai La Trí Th) đã được niêm phong, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.2] Đối với 02 chiếc điện thoại di động (không rõ hiệu, màu đen) mà La Trí Th sử dụng liên lạc với Giang Hồng P để rủ nhau đi cướp giật tài sản, bị cáo khai sau khi giật được tài sản, bị cáo đã vứt bỏ để tránh bị phát hiện, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với Giang Hồng P, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và ngày 15/3/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Theo lời khai của bị cáo La Trí Th thì Phạm Ngọc K, là người cho bị cáo và Giang Hồng P mượn chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 59U1-915.90 thực hiện hành vi giật tài sản, nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của người này. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo La Trí Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **La Trí Th** (Cấu) 07 (bảy) năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo La Trí Th bồi thường cho bà Tăng Hoàng Anh T1 11.600.000 (mười một triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Tăng Hoàng Anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo La Trí Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo La Trí Th còn phải trả bà Tăng Hoàng Anh T1 khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với chiếc túi xách hiệu LYN màu xám (do bà Thư không cung cấp đầy đủ thông tin, hóa đơn, mã sản phẩm, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá) và các tài sản bị thiệt hại khác (chi phí làm lại thẻ ngân hàng và các giấy tờ tùy thân), nếu sau này bà T1 có yêu cầu bị cáo La Trí Th bồi thường thì bà T1 có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo La Trí Th phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo La Trí Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Tăng Hoàng Anh T1, Zhang Hong L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người có QLNVLQ đến vụ án. **Nguyễn Thị Thùy Liên**